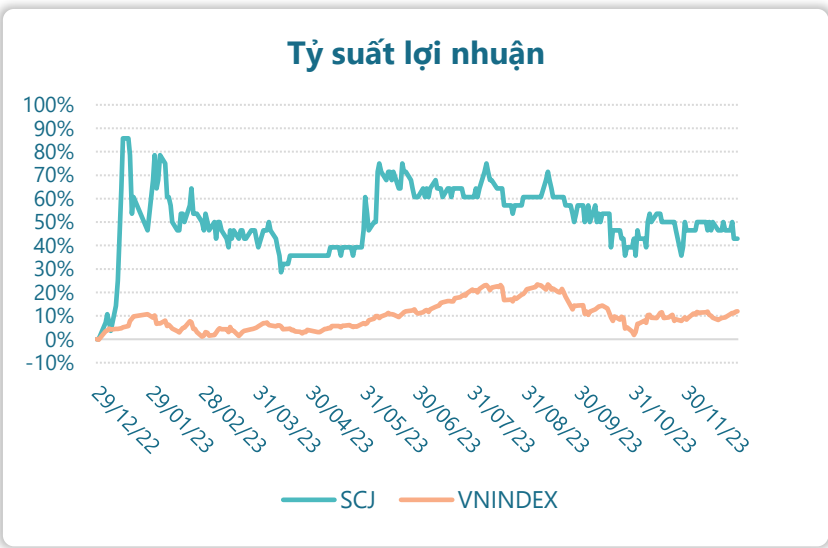
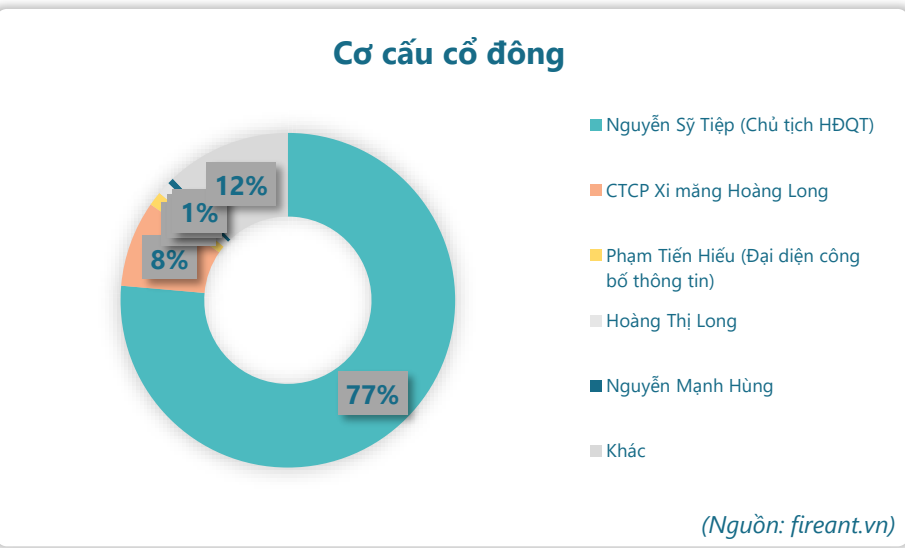
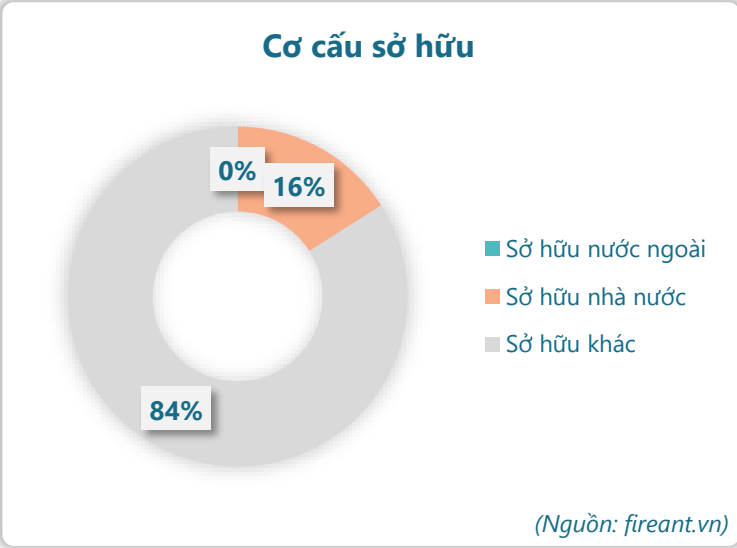
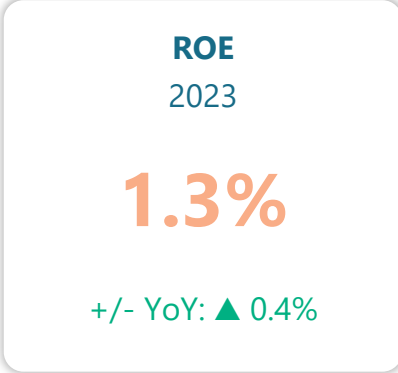
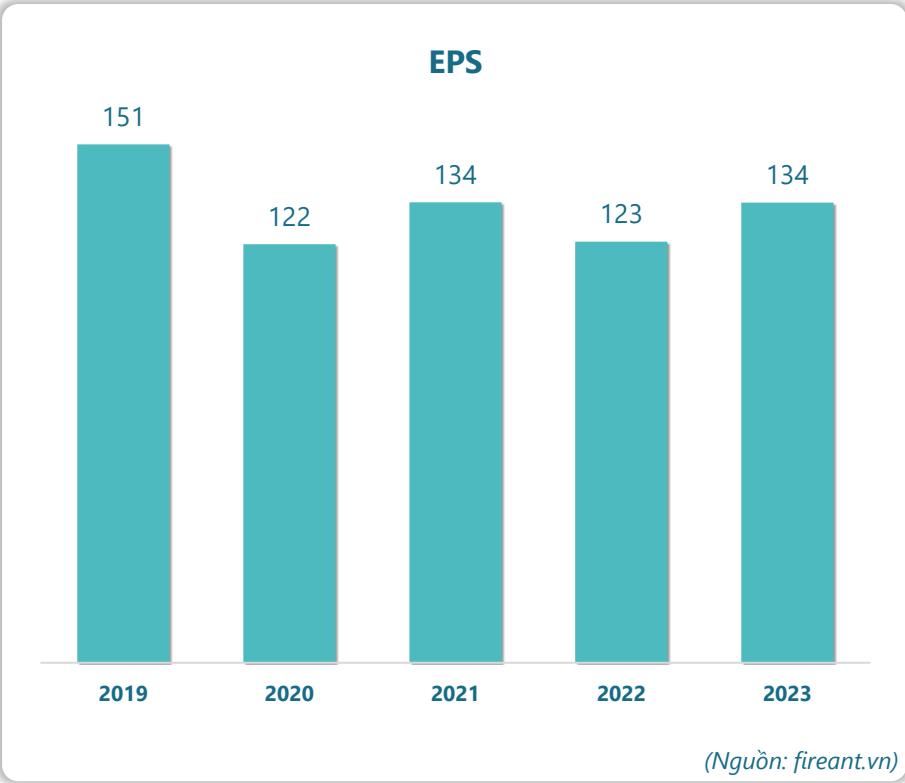
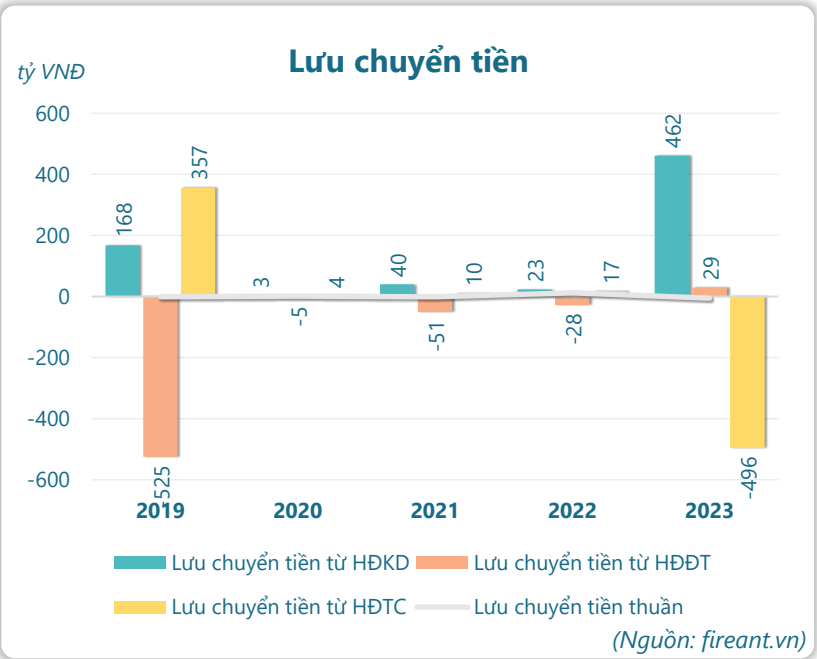
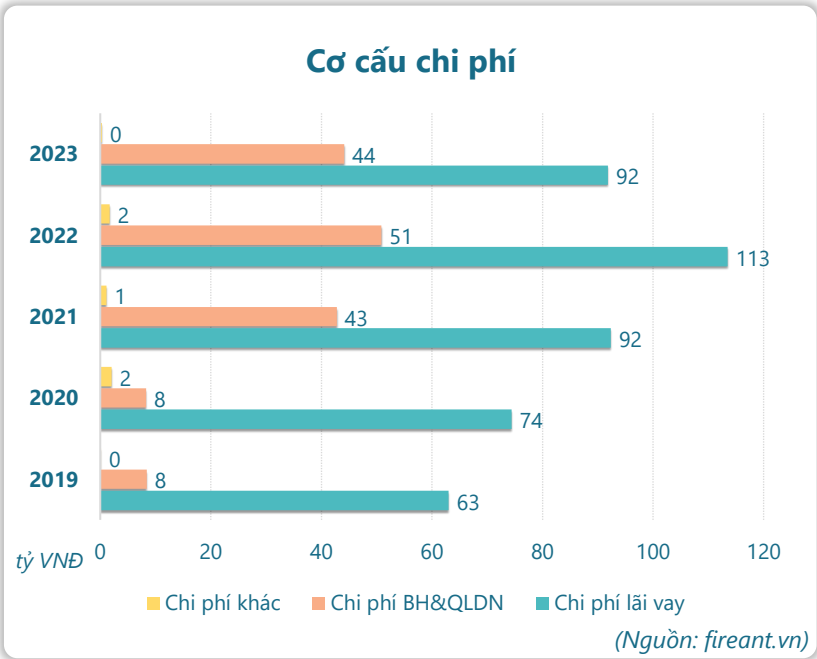
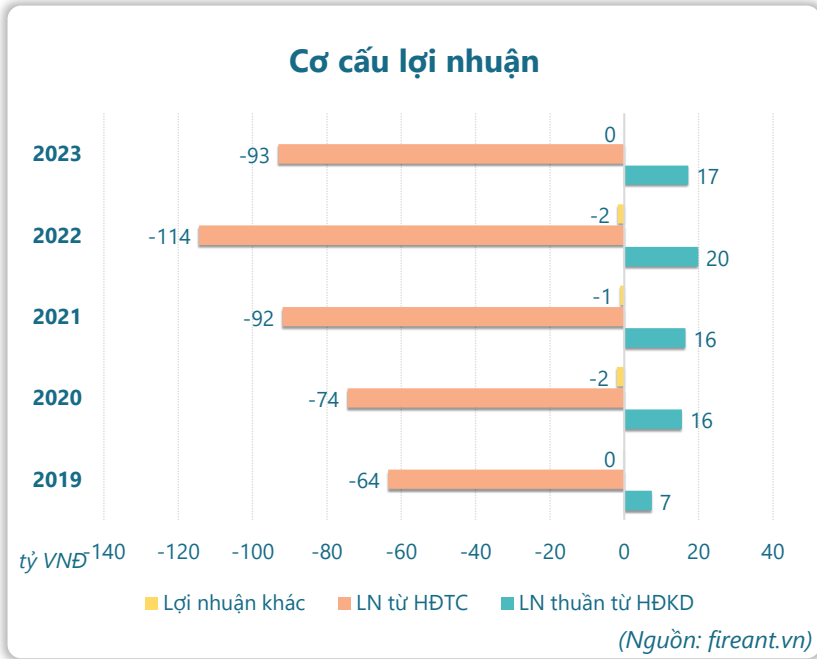
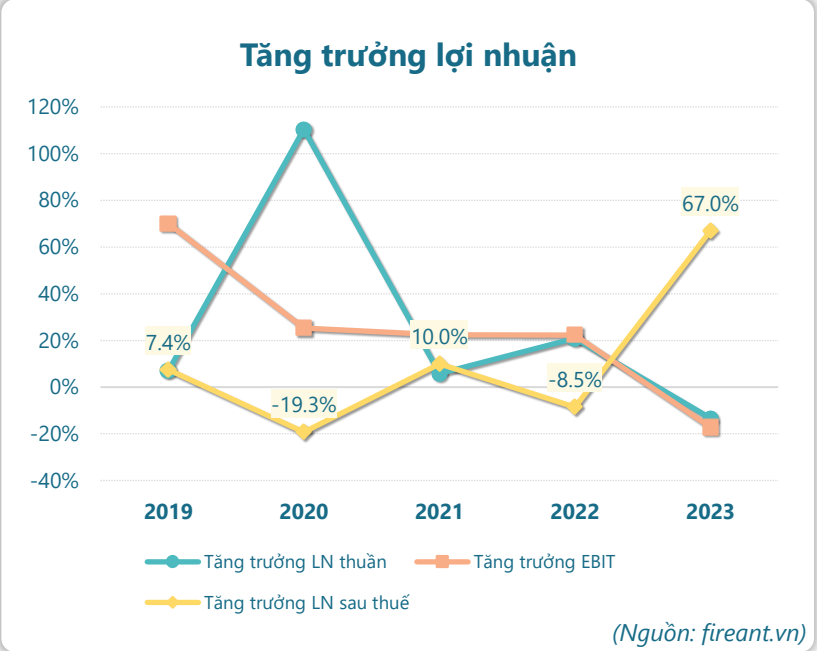
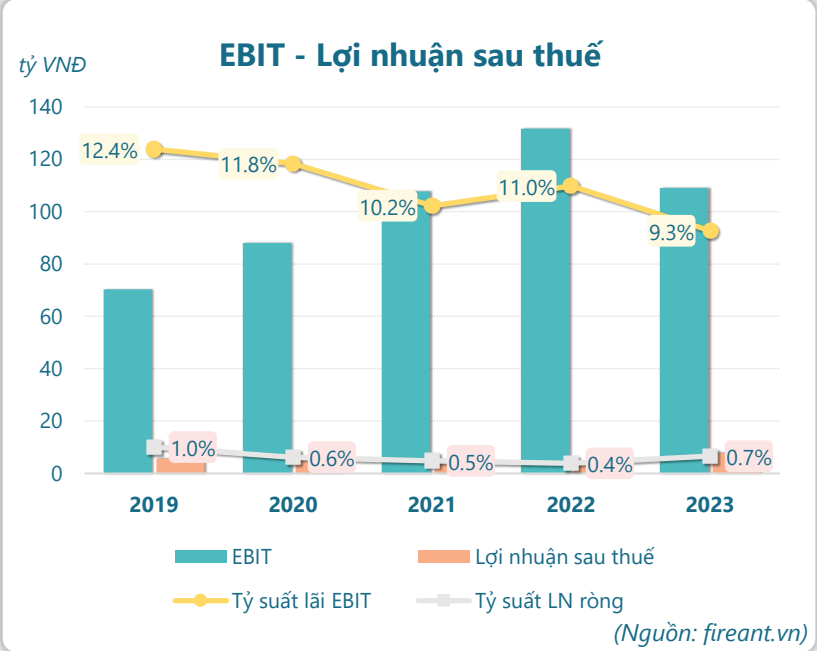
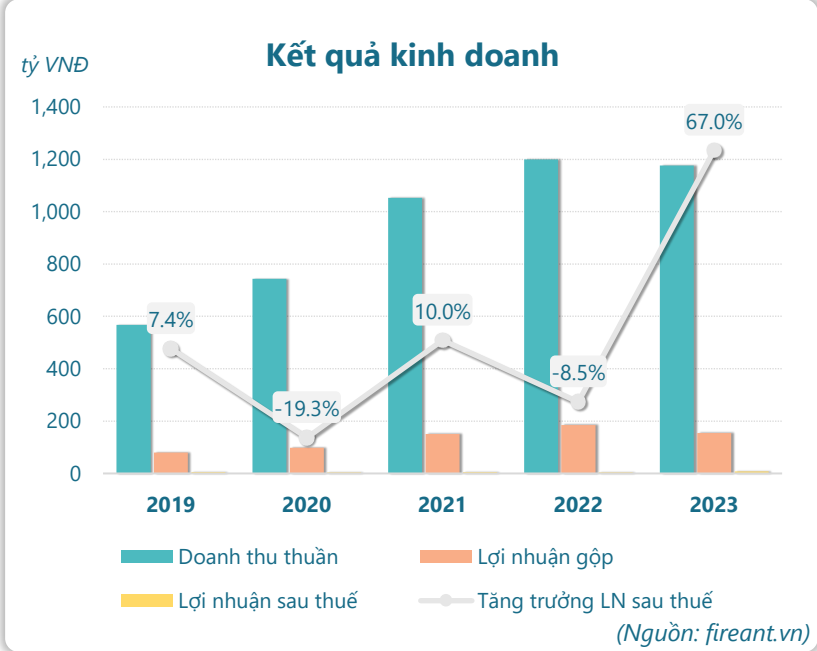


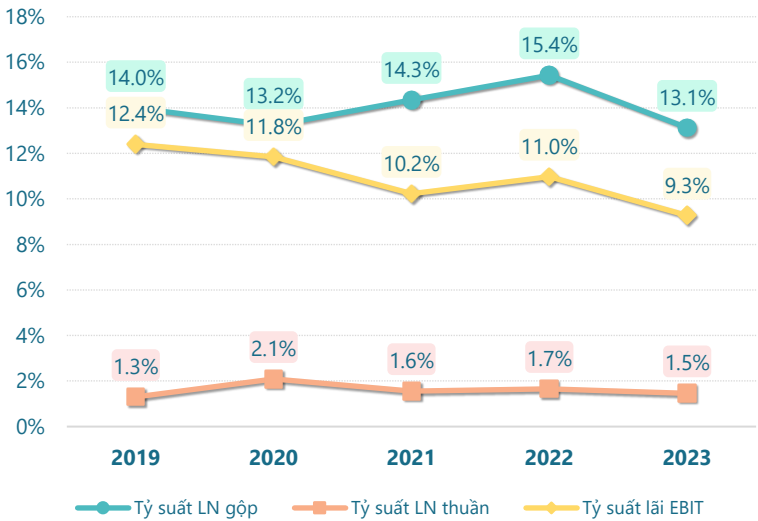
Ngày	4,000 VNĐ		
29/12/2023			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-2.4%	-9.1%	-11.1%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	2,800 - 5,200
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	231
Số lượng CPLH (CP)	57,839,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	3,035
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	1.08
EPS	134
P/E	29.8



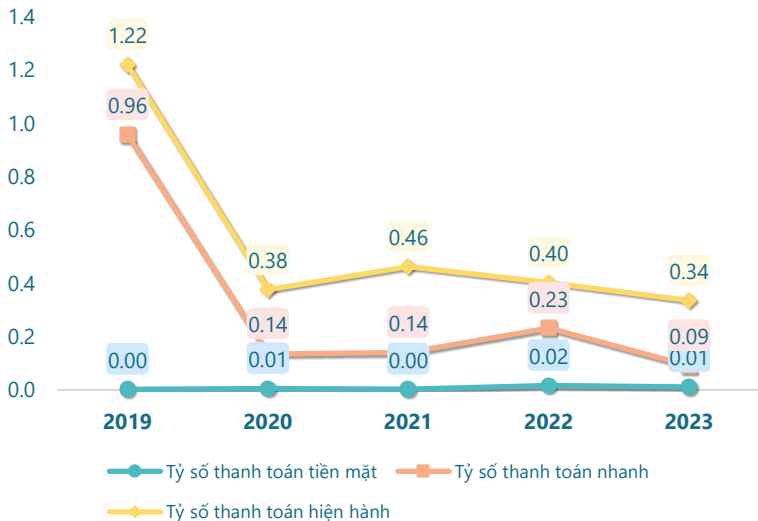


Tỷ suất lợi nhuận



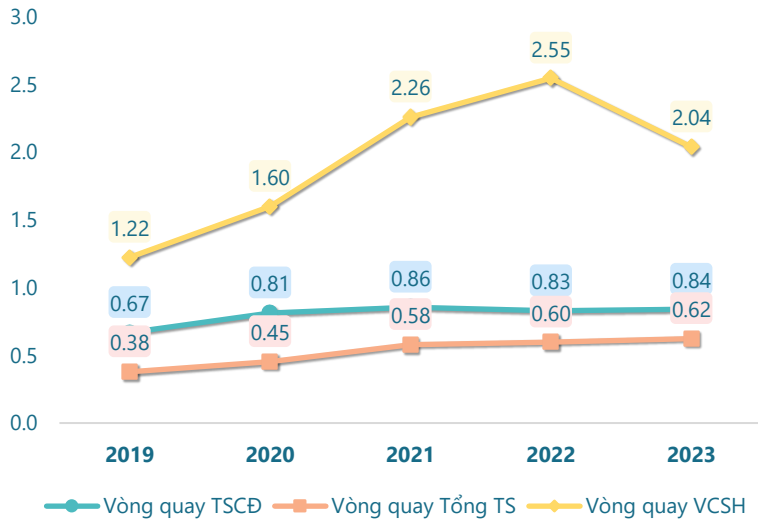
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



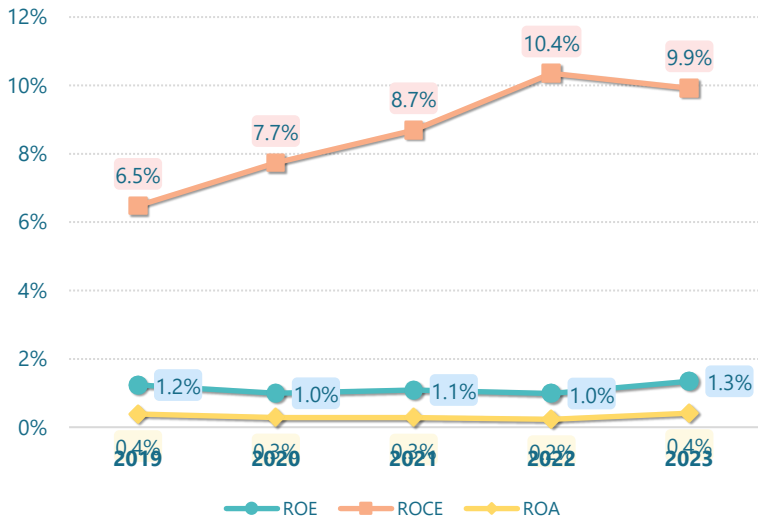
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



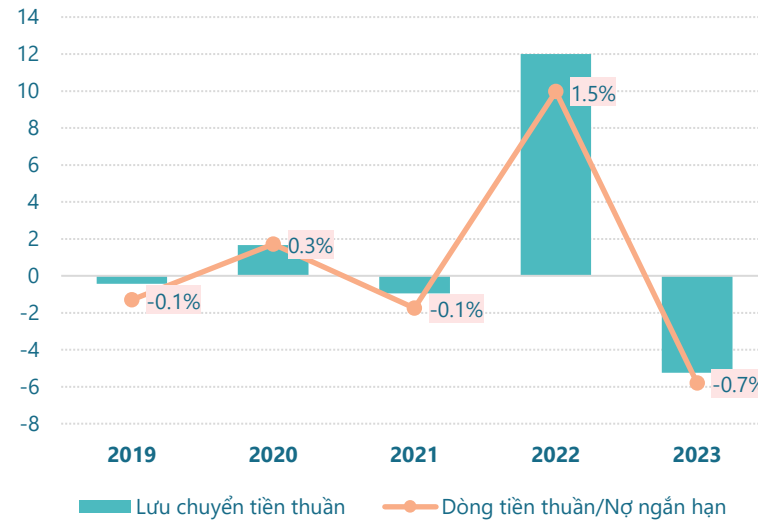
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



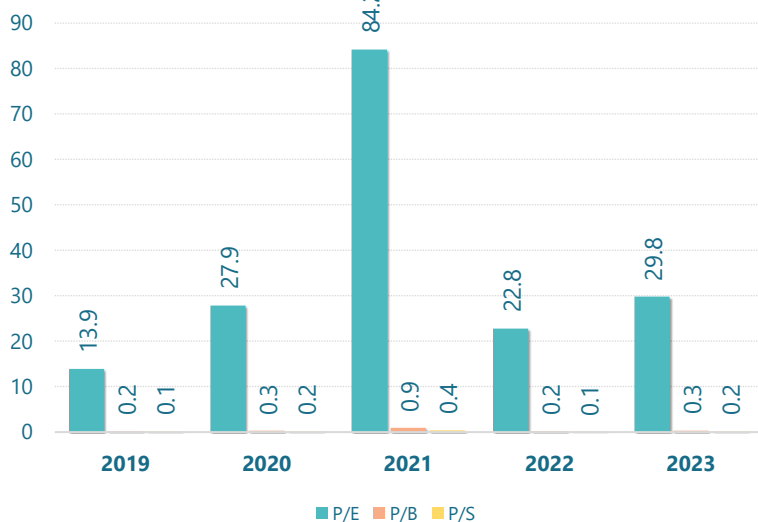
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)